

Số: 194 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 95/2026/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam; hướng dẫn thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương; hướng dẫn áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (đã sửa đổi, bổ sung);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý thuế liên quan đến việc thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương (MAP) và thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

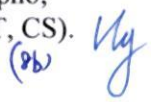
(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bãi bỏ nội dung công bố thủ tục hành chính số thứ tự 03 tại Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố chuẩn hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; và thủ tục hành chính số thứ tự 01 tại Quyết định số 216/QĐ-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Thuế, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c Thứ trưởng (để biết);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Văn phòng Bộ (để thực hiện theo dõi, đăng tải lên Cổng dịch vụ công Quốc gia);
- Cục CNTT (để đăng tải Cổng TTĐT);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Thuế tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CT (VT, CS). 

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Lê Tấn Cận

Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Bộ Tài chính)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC ⁽¹⁾	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan giải quyết	Số QĐ đã công bố TTHC được thay thế
MAP							
1	1.011011	Đề nghị áp dụng Thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Đề nghị áp dụng Thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần	Thông tư số 95/2026/TT-BTC ngày 01/7/2026 của Bộ Tài chính.	Quản lý thuế	Cục Thuế	STT 3 tại Quyết định số 4472/QĐ-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính
APA							
2	1.010331	Đề nghị áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế	Đề nghị áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế	Thông tư số 95/2026/TT-BTC ngày 01/7/2026 của Bộ Tài chính.	Quản lý thuế	Cục Thuế	STT 01 tại Quyết định số 216/QĐ-BTC ngày 03/02/2026 của Bộ Tài chính

*** Ghi chú:**

- Số hồ sơ TTHC⁽¹⁾: Mã thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Phần II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ THUẾ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH

1. Đề nghị áp dụng Thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (MAP)

- Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ đề nghị MAP (từ người nộp thuế và cơ quan thuế nước ngoài).

Bước 2: Rà soát, phân tích hồ sơ đề nghị MAP.

Bước 3: Trao đổi quan điểm, đàm phán MAP và xác nhận kết quả trao đổi bằng văn bản của người nộp thuế.

Bước 4: Kết thúc và thực hiện MAP.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Hồ sơ gửi đến cơ quan Cục Thuế

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Trực tuyến: qua Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:* (1) Văn bản đề nghị áp dụng thủ tục thỏa thuận song phương theo mẫu số 01/DTA-MAP tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC; (2) Báo cáo tài chính và tờ khai thuế liên quan đến đề nghị áp dụng MAP; (3) Tài liệu liên quan đến thông báo xác định nghĩa vụ thuế của cơ quan thuế nước ngoài hoặc của cơ quan thuế Việt Nam; (4) Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết của người nộp thuế của kỳ tính thuế đề nghị áp dụng MAP (đối với MAP về xác định giá chuyển nhượng); (5) Thông tin, tài liệu, hợp đồng, mô tả chi tiết thực tế về giao dịch, hoạt động liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế và cơ sở lập luận của người đề nghị áp dụng MAP về điều khoản Hiệp định thuế mà cơ quan thuế nước ngoài áp dụng chưa phù hợp với quy định của Hiệp định thuế, phân tích của người đề nghị liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế; (6) Tài liệu chứng minh việc nộp thuế trong trường hợp người đề nghị đã nộp số thuế liên quan đến đề nghị áp dụng MAP; (7) Bản sao văn bản đề nghị áp dụng thủ tục MAP và các tài liệu kèm theo trong trường hợp người đề nghị đã hoặc sẽ nộp đề nghị áp dụng MAP cho cơ quan thuế nước ngoài; (8) Bản sao văn bản đề nghị khiếu nại và tài liệu kèm theo trong trường hợp người đề nghị đã hoặc sẽ nộp văn

bản khiếu nại theo cơ chế giải quyết khiếu nại khác trong và ngoài Việt Nam và kết quả giải quyết khiếu nại (nếu có).

+ *Số lượng hồ sơ*: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết**: Không.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Các đối tượng cư trú của Việt Nam. Việc thực hiện thủ tục MAP phải được tiến hành trong vòng ba (hoặc hai) năm, tùy theo từng Hiệp định thuế, kể từ ngày có thông báo đầu tiên của cơ quan thuế nước ngoài dẫn đến việc xử lý thuế mà người khiếu nại cho là không đúng với Hiệp định thuế.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**: Cục Thuế.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Thông báo chấp nhận đề nghị MAP (mẫu số 02/MAP), Thông báo từ chối đề nghị MAP (mẫu số 03/MAP) và Thông báo kết thúc hồ sơ MAP (mẫu số 04/MAP).

- **Phí, lệ phí**: Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Đề nghị áp dụng MAP theo mẫu số 01/DTA-MAP ban hành kèm theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**: Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định và điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế và Điều 50 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều về biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**:

+ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

+ Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;

+ Thông tư số 95/2026/TT-BTC ngày 01/7/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam; hướng dẫn thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương; hướng dẫn áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;

+ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;

+ Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:



Mẫu số 01-04 DTA-
MAP.doc

2. Đề nghị áp dụng Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA)

- Trình tự thực hiện:

Trước khi nộp hồ sơ chính thức, người nộp thuế có thể đề nghị cơ quan thuế thực hiện họp tham vấn để trao đổi sơ bộ về phạm vi giao dịch, phương pháp xác định giá giao dịch liên kết, hồ sơ, tài liệu và các thông tin, dữ liệu liên quan đến đề nghị áp dụng APA. Họp tham vấn không phải là thủ tục bắt buộc trước khi nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA.

Bước 1. Người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức theo mẫu số 01/APA-ĐN ban hành kèm theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC ngày 01/7/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam; hướng dẫn thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương; hướng dẫn áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết, kèm theo hồ sơ đề nghị áp dụng APA thể hiện các thông tin, tài liệu theo quy định tại mục Ghi chú tại Đề nghị áp dụng APA theo mẫu số 01/APA-ĐN.

+ Trường hợp người nộp thuế đề nghị áp dụng APA song phương hoặc APA đa phương và cần cơ quan thuế thực hiện việc liên lạc, xúc tiến với cơ quan thuế Bên ký kết để thảo luận, đàm phán thì người nộp thuế điền thông tin đề nghị thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương tại mẫu số 01/APA-ĐN.

+ Người nộp thuế đang áp dụng APA đã ký nếu thuộc trường hợp có thể được xem xét gia hạn APA và có đề nghị gia hạn APA thì nộp mẫu số 01/APA-ĐN, tích ô Đề nghị gia hạn APA [đơn phương/song phương/đa phương], kèm hồ sơ đề nghị gia hạn APA cho cơ quan thuế trước khi APA đã ký hết hạn ít nhất 06 tháng.

+ Người nộp thuế đang áp dụng APA đã ký nếu thuộc trường hợp sửa đổi APA và có đề nghị sửa đổi APA thì nộp mẫu số 01/APA-ĐN, tích ô Đề nghị sửa đổi APA [đơn phương/song phương/đa phương], kèm hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi đến Cục Thuế.

+ Người nộp thuế đang áp dụng APA đã ký nếu thuộc trường hợp hủy bỏ APA và có đề nghị hủy bỏ APA thì nộp mẫu số 01/APA-ĐN, tích ô Đề nghị hủy bỏ APA [đơn phương/song phương/đa phương], nêu rõ lý do hủy bỏ và gửi đến Cục Thuế.

Bước 2. Cục Thuế tiếp nhận, rà soát, phân tích hồ sơ đề nghị áp dụng APA theo quy định tại Luật Quản lý thuế và Thông tư số 95/2026/TT-BTC.

+ Cơ quan thuế rà soát, phân tích hồ sơ đề nghị áp dụng APA để đánh giá tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của thông tin, dữ liệu do người nộp thuế cung cấp; xác định phương pháp xác định giá giao dịch liên kết và đối tượng so sánh phù hợp đối với các giao dịch thuộc phạm vi đề nghị áp dụng APA. Trong quá trình rà soát, phân tích hồ sơ, cơ quan thuế có thể yêu cầu người nộp thuế, tổ chức, cá nhân có liên quan giải trình, làm rõ thông tin; áp dụng biện pháp quản lý thuế để xác minh hồ sơ; tổ chức họp trao đổi hoặc khảo sát thực tế tại trụ sở người nộp thuế và lập biên bản theo quy định.

+ Đối với hồ sơ đề nghị áp dụng APA song phương hoặc APA đa phương, trường hợp cơ quan thuế Bên ký kết yêu cầu người nộp thuế cung cấp, giải trình thông tin, dữ liệu thì người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp các tài liệu này cho cơ quan thuế để bảo đảm nhà chức trách có thẩm quyền của các cơ quan thuế tham gia trong APA đều được cung cấp thông tin thống nhất và đủ để giải quyết hồ sơ.

+ Trường hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ, cơ quan thuế cần thực hiện trao đổi thông tin với cơ quan thuế Bên ký kết thì người nộp thuế được thông báo khái quát về nội dung thông tin được trao đổi, trừ trường hợp thông tin thuộc diện không được tiết lộ cho người nộp thuế theo quy định về trao đổi thông tin theo Hiệp định thuế.

Bước 3. Cục Thuế thực hiện trao đổi, đàm phán, ký kết và lưu hành APA.

+ Đối với trường hợp đề nghị áp dụng APA đơn phương, cơ quan thuế thực hiện trao đổi, đàm phán nội dung APA với người nộp thuế nhằm thống nhất phương pháp xác định giá giao dịch liên kết, đối tượng so sánh, các giả định trọng yếu và các nội dung khác thuộc phạm vi APA.

+ Đối với trường hợp đề nghị áp dụng APA song phương hoặc APA đa phương, sau khi nhận được đề nghị thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương và hồ sơ đề nghị áp dụng APA chính thức, Cục Thuế thực hiện việc liên lạc, trao đổi, đàm phán với cơ quan thuế Bên ký kết theo quy định về thủ tục thỏa thuận song phương theo Hiệp định thuế có liên quan nhằm thống nhất các nội dung thuộc phạm vi APA. Trường hợp cần thiết và được Cục Thuế và cơ quan thuế Bên ký kết chấp thuận, người nộp thuế có thể cử đại diện tham dự theo thư mời của cơ quan thuế để giải trình về các vấn đề liên quan.

+ Trên cơ sở kết quả trao đổi, đàm phán, dự thảo APA sau khi đã được cơ quan thuế và người nộp thuế hoặc các cơ quan thuế có liên quan thống nhất toàn bộ nội dung được gọi là dự thảo cuối cùng và được ký kết, lưu hành theo quy định tại Thông tư số 95/2026/TT-BTC.

++ Đối với trường hợp APA đơn phương, dự thảo cuối cùng được cơ quan thuế gửi kèm văn bản thông báo về việc ký kết chính thức; người đại diện theo pháp luật của người nộp thuế thực hiện ký, đóng dấu vào bản dự thảo APA cuối cùng và gửi lại cho cơ quan thuế để ký và lưu hành.

++ Đối với trường hợp APA song phương hoặc APA đa phương, Cục Thuế lập dự thảo cuối cùng trên cơ sở các điều khoản đã được thống nhất giữa Cục Thuế và cơ quan thuế Bên ký kết và gửi cho người nộp thuế kèm công văn yêu cầu người nộp thuế trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận nội dung bản dự thảo cuối cùng. Nhà chức trách có thẩm quyền của các cơ quan thuế tham gia APA thực hiện ký kết APA song phương, đa phương. Cục Thuế có trách nhiệm thông báo và triển khai việc thực hiện APA song phương hoặc APA đa phương.

+ Trường hợp trong quá trình giải quyết hồ sơ đề nghị áp dụng APA trước khi ký kết phát sinh trường hợp dừng giải quyết hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 95/2026/TT-BTC, cơ quan thuế thông báo cho người nộp thuế đối với APA đơn phương hoặc thông báo cho người nộp thuế, đồng thời thông báo hoặc xác nhận với cơ quan thuế nước ngoài đối với APA song phương hoặc APA đa phương về việc dừng giải quyết hồ sơ đề nghị áp dụng APA.

- Cách thức thực hiện:

+ Trực tiếp: Hồ sơ gửi đến cơ quan Cục Thuế.

+ Thông qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, qua thuê dịch vụ của doanh nghiệp, cá nhân hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật;

+ Trực tuyến: qua Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia theo quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ *Thành phần hồ sơ, gồm:*

++ Tờ khai theo mẫu số 01/APA-ĐN ban hành kèm theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC.

++ Hồ sơ nộp kèm thể hiện các thông tin chi tiết được nêu tại mục Ghi chú tại mẫu số 01/APA-ĐN hoặc nội dung, tài liệu kèm theo để xin đề nghị thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương, gia hạn/sửa đổi/hủy bỏ hồ sơ APA.

++ Hồ sơ thể hiện bằng tiếng Việt; trường hợp hồ sơ đề nghị áp dụng APA song phương hoặc đa phương thì có thêm bản tiếng Anh.

++ Trường hợp trong quá trình giải quyết đề nghị APA của người nộp thuế phát sinh việc người nộp thuế đề nghị dừng đàm phán: Thành phần hồ sơ là văn bản gửi Cục Thuế về việc đề nghị dừng đàm phán.

+ *Số lượng hồ sơ*: 01 (bộ).

- **Thời hạn giải quyết**: Không.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính**: Tổ chức sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ là người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp kê khai, thực hiện giao dịch với các bên có quan hệ liên kết và có đề nghị với cơ quan thuế về việc áp dụng APA. Các bên có quan hệ liên kết được quy định tại Điều 5 Nghị định số 255/2026/NĐ-CP.

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính**: Cục Thuế

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính**: Không có

- **Phí, lệ phí**: Không.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai**: Đề nghị áp dụng APA theo mẫu số 01/APA-ĐN ban hành kèm theo Thông tư số 95/2026/TT-BTC.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**:

+ Đối với đề nghị gia hạn APA: APA có thể được gia hạn không quá 03 năm và được xem xét gia hạn trong trường hợp phạm vi giao dịch liên kết, các bên liên kết và các giả định không có thay đổi mang tính trọng yếu; khoảng giá trị giao dịch độc lập chuẩn hoặc tỷ suất lợi nhuận làm cơ sở phân tích so sánh vẫn phù hợp để tiếp tục áp dụng trong giai đoạn đề nghị gia hạn trên cơ sở các giả định trọng yếu của APA.

+ Đối với đề nghị sửa đổi APA: APA được xem xét sửa đổi trên cơ sở đề nghị của người nộp thuế hoặc cơ quan thuế trong trường hợp các giả định trọng yếu có thay đổi làm ảnh hưởng đến việc thực hiện APA; thay đổi của pháp luật có tác động tới APA; nhà chức trách có thẩm quyền của cơ quan thuế Bên ký kết đề nghị sửa đổi APA và được Cục Thuế chấp thuận.

+ Đối với đề nghị hủy bỏ APA: APA có thể bị hủy bỏ trong trường hợp người nộp thuế hoặc bên liên kết liên quan không tuân thủ các điều khoản, điều kiện của APA; người nộp thuế có sai sót hoặc có lỗi trọng yếu trong hồ sơ đề nghị áp dụng APA làm ảnh hưởng đến việc thực hiện APA; người nộp thuế và cơ quan thuế không thống nhất được nội dung sửa đổi APA; người nộp thuế không thực hiện nghĩa vụ báo cáo, cung cấp thông tin theo APA theo yêu cầu của cơ quan thuế làm ảnh hưởng đến việc theo dõi, giám sát hoặc thực hiện APA; cơ quan thuế Bên ký kết đề nghị hủy bỏ APA và được Cục Thuế chấp thuận; hoặc người nộp thuế nộp hồ sơ đề nghị hủy bỏ APA với lý do hợp lý.

Trường hợp người nộp thuế lựa chọn và gửi hồ sơ đến cơ quan thuế thông qua giao dịch điện tử thì phải tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định và điều kiện thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế tại Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế,

Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế và Điều 50 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định chi tiết một số điều về biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- + Luật Quản lý Thuế số 108/2025/QH15;
- + Nghị định số 252/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều về biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế;
- + Nghị định số 255/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về quản lý thuế đối với các giao dịch liên kết của những doanh nghiệp có quan hệ liên kết;
- + Thông tư số 95/2026/TT-BTC ngày 01/7/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ có hiệu lực thi hành tại Việt Nam; hướng dẫn thực hiện thủ tục thỏa thuận song phương; hướng dẫn áp dụng cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết;
- + Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và công dịch vụ công quốc gia;
- + Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế, Thông tư số 46/2024/TT-BTC ngày 09/07/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế.

- Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:



Mẫu số 01
APA-ĐN.docx